

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **335/2020/HSPT**
Ngày: 28 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung và ông Hoàng Kim Khánh
- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 339/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 đối với Nông Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NÔNG THỊ H**, sinh năm 1966 tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Tày; Con ông: Nông Văn T (liệt sĩ) và bà: Đàm Thị R sinh năm 1930; Có chồng: Lục Văn K, sinh năm 1964, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1999); Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2020, hiện đang tạm giam - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị H: Trợ giúp viên pháp lý H’M Mlô, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/5/2000, Nông Thị H đến nhà Đặng Văn T, cư trú tại thôn a, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, mua 50gam thuốc phiện với số tiền 1.200.000đồng; H mang thuốc phiện về nhà, phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán lại cho người khác; H bán 10 phân thuốc phiện cho một người đàn ông tên D (chưa xác định được nhân thân, lại lịch) với số tiền 150.000đồng.

Ngày 26/5/2000, T mang thuốc phiện đi bán cho người khác, bị Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’leo bắt giữ. Qua lời khai của T, ngày 29/5/2000, Cơ quan điều tra đến nhà H, làm việc với H, H tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 12 gói thuốc phiện.

Quá trình điều tra xác định được trong thời gian từ tháng 9/1999 đến tháng 01/2000, H đã bán thuốc phiện cho Lưu Văn T từ 30 đến 40 lần; mỗi lần bán 02 phân thuốc phiện, với số tiền 20.000đồng/phân; H bán cho Mạc Văn Tn 02 chỉ thuốc phiện với số tiền 400.000đồng.

Sau khi bị cơ quan điều tra khởi tố bị can, Nông thị H đã bỏ trốn; Ngày 23/6/2000, Cơ quan điều tra ban hành Quyết định số: 09 truy nã đối với Nông Thị H.

Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2020, H mua 04 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết tại ngã ba Cây Xoài thuộc xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, để bán lại cho người khác; H mang ma túy về nhà cất giấu; Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan điều tra đến nhà H kiểm tra, H đã tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy cho cơ quan điều tra.

Bản kết luận giám định số: 2108/C21B ngày 17/10/2000, của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Chất dẻo màu đen chứa trong 01 gói nylon lớn và 11 gói nylon nhỏ được niêm phong, có chữ ký ghi tên Nông Thị H gửi giám định, đều có chứa thành phần thuốc phiện; Trọng lượng 17, 0433gam.

Bản kết luận giám định số: 240/GĐMT-PC09 ngày 27/3/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nylon màu trắng, 01 gói giấy giấy bạc màu vàng và 02 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Mai Hùng D, Nông Thị H, Võ Thuận M, Lương Bích L gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tổng khối lượng 0,7144gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2020/HS-ST ngày 28/9/2020, của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"
- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.
- Xử phạt: Nông Thị H 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19/3/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/9/2020, bị cáo Nông Thị H có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nông Thị H khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2020, bị cáo mua 04 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết tại ngã ba Cây Xoài thuộc xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, mang về nhà cất giấu để bán lại cho người khác; Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Cơ quan công an đến nhà bị cáo kiểm tra, bị cáo tự nguyện giao nộp 04 gói ma túy cho cơ quan công an; Năm 2000, bị cáo không mua ma túy của Đặng Văn T; Bị cáo không bán ma túy cho Mạc Văn Tân và Lưu Văn T

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên xử Nông Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù, mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Thị H cho rằng: Ngày 18/3/2020, Nông Thị H mua 04 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết, mang về nhà cất giấu để bán lại cho người khác. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bị cáo không thừa nhận đã mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2000; Các tài liệu có trong hồ sơ vụ thể hiện, bị cáo không biết mình bị khởi tố bị can và bị truy nã vào năm 2000, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của Nông Thị H cho rằng năm 2000, bị cáo không mua ma túy của Đặng Văn, bị cáo không bán ma túy cho Mạc Văn Tn và Lưu Văn T, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại Biên bản thu giữ vật chứng là 12 gói thuốc phiện tại nhà bị cáo vào ngày 29/5/2000 và biên bản ghi lời khai cùng ngày, bị cáo thừa nhận bắt đầu mua bán thuốc phiện từ tháng 8/1999; 12 gói thuốc phiện mà bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra, có nguồn gốc bị cáo mua của Đặng Văn T 50gam thuốc phiện vào ngày 23/5/2000, bị cáo mang về nhà phân chia thành 100 phân thuốc phiện và đã bán cho anh D 10 phân thuốc phiện (BL số 20, 21, 22); Lưu Văn T là người nghiện chất ma túy thừa nhận, mỗi lần lên cơn nghiện, T đến nhà Nông Thị H mua thuốc phiện để sử dụng, H lấy thuốc phiện cất giấu trong phòng ngủ hoặc túi quần bán cho Tuấn; Trong thời gian từ tháng 9/1999 đến khi T bị cơ quan điều tra bắt giữ, T đã mua thuốc phiện của H từ 30 đến 40 lần, mỗi lần mua từ 01 đến 02 phân thuốc phiện (BL 82); Tại biên bản hỏi cung ngày 26/7/2000, bị can Đặng Văn T thừa nhận tháng 3/2000, T về quê tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Cạn, mua 180gam thuốc phiện, mang về nhà tại thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk, cất giấu để bán lại cho người khác; Ngày 23/5/2000, Thụy bán cho Nông Thị H 50gam thuốc phiện (BL89); Tại biên bản hỏi cung bị can Mạc Văn Tn vào ngày 26/6/2000, Tn thừa nhận ngoài việc mua thuốc phiện của Đặng Văn T, Tn còn mua 02 chỉ thuốc phiện của Nông Thị H để sử dụng và bán lại cho người khác (BL91). Như vậy, lời khai của Nông Thị H vào ngày 29/5/2000, là hoàn toàn phù hợp với lời khai của Đặng Văn T là người bán thuốc phiện cho H, phù hợp với vật chứng được thu giữ 12 gói thuốc phiện tại nhà H và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Do động cơ vụ lợi, trong thời gian từ tháng 9/1999 đến ngày 29/5/2000, Nông Thị H đã mua thuốc phiện của Đặng Văn T để bán lại cho người khác; H bán thuốc phiện cho Mạc Văn Tn và nhiều lần bán thuốc phiện cho Lưu Văn T; Ngày 18/3/2000, Nông Thị H mua 0,7144gam Heroine cất giấu để bán cho người khác.

Vì vậy, Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử Nông Thị H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội 02 lần trở lên, được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Xét mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù, mà Toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thoả đáng và đã xem xét đầy đủ đến các tình tiết giảm nhẹ. Sau khi

phạm tội vào năm 2000, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý vụ án; Trong thời gian trốn lệnh truy nã, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, thì mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo có bố là liệt sĩ, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nông Thị H - Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2020/HSST ngày 28/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nông Thị H 09 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19/3/2020.

[3] Về án phí: Bị cáo Nông Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGGT;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huân

